

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ K
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/DS-ST
Ngày: 17 - 8 - 2022
V/v tranh chấp hợp đồng
dân sự vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ K**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Đại Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Huỳnh Văn Tâm.
- Ông Nguyễn Văn Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Trí, Thư ký Toà án nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Kim Thoa, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố K xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 95/2022/TLST-DS ngày 20 tháng 6 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2022/QĐST-DS ngày 09/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị Xuân M, sinh năm 1981; nơi cư trú: số 246B, khóm Châu Long 1, phường V, thành phố K, tỉnh An Giang;

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Trần Chí X, sinh năm 1976, nơi cư trú: tổ 5, ấp Hòa Thạnh, xã C, thị xã C, tỉnh An Giang, có mặt;

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Thanh C, sinh năm 1954; nơi cư trú: số 11 - 15, Trương Định, khóm C, phường C, thành phố K, tỉnh An Giang, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Phan Thị Xuân M, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Trần Chí X trình bày: Do quen biết nên bà M có cho bà Nguyễn Thị Thanh C vay số tiền 1.600.000.000 (một tỷ sáu trăm triệu) đồng, lãi suất 3%/tháng, không có lập biên nhận nợ. Quá trình vay, bà C không trả lãi và vốn. Đến ngày 11/6/2022, bà C làm giấy cam kết trả nợ nhưng bà M không đồng ý vì không rõ thời hạn thanh toán. Nay, bà M khởi kiện yêu cầu bà C có trách nhiệm trả vốn vay 1.600.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Thanh C trình bày: Vào khoảng năm 2020, bà C có vay tiền của bà M nhiều lần nhưng do không có khả năng đóng lãi đầy đủ cho bà M nên bà C có lập văn bản nhận nợ bà M tổng cộng số tiền 1.600.000.000 đồng, lãi suất vay 3%/tháng. Đối với số tiền lãi đã đóng cho bà M, do khi đóng lãi không lập biên nhận hay giấy tờ nên bà C xác định còn nợ bà M 1.600.000.000 đồng. Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đang kêu bán nhà nên bà C xin trả nợ trong thời hạn 06 tháng, trường hợp trong thời hạn này chưa bán được thì xin được gia hạn thêm 06 tháng. Nếu bán được nhà sớm hơn thì sẽ trả dứt nợ cho bà M, không có ý kiến hay yêu cầu đối với số tiền lãi trước đây đã đóng.

Tại phiên tòa,

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bày trong giai đoạn chuẩn bị xét xử. Đồng thời, ông X cho rằng từ khi vay bà C không có đóng lãi. Bà C cho rằng có đóng lãi nhưng không nhớ đã đóng lãi bao nhiêu và không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Ngoài ra, các đương sự xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp bổ sung cho Tòa án.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong thời gian chuẩn bị xét xử đúng pháp luật: Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định thẩm quyền thụ lý, quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách pháp lý của các đương sự, thu thập đầy đủ tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ giải quyết vụ án và lập hồ sơ đúng theo quy định tại các Điều 195, 196, 198 và 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về việc xét xử sơ thẩm vụ án.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

Về giải quyết vụ án:

Ngày 22/11/2021, bà Nguyễn Thị Thanh C có vay của bà Phan Thị Xuân M số tiền 1.600.000.000 đồng, lãi suất 3%/tháng. Quá trình thực hiện bà C

không trả lãi và vốn; đến ngày 11/6/2022, bà C làm giấy cam kết trả nợ nhưng bà M không đồng ý vì không rõ thời hạn thanh toán. Nay bà M khởi kiện yêu cầu bà C có trách nhiệm trả vốn vay 1.600.000.000 đồng và không yêu cầu trả lãi. Bị đơn thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn về khoản nợ, tuy nhiên yêu cầu xin trả nợ trong thời hạn 06 tháng, trường hợp trong thời hạn này chưa bán được nhà thì xin được gia hạn thêm 06 tháng.

Xét thấy, việc thỏa thuận vay nợ giữa các bên là tự nguyện, trong quá trình thực hiện nghĩa vụ trả nợ bị đơn đã không thực hiện đúng theo thỏa thuận nên việc nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả vốn là có căn cứ.

Đối với việc bà C xin trả nợ trong thời hạn 06 tháng, trường hợp trong thời hạn này chưa bán được nhà thì xin được gia hạn thêm 06 tháng, không được phía nguyên đơn chấp nhận nên không có cơ sở xem xét.

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền vốn vay 1.600.000.000 đồng.

Từ những phân tích trên căn cứ Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, đề nghị HĐXX xem xét quyết định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ hồ sơ vụ án, các tài liệu, chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét và kết quả tranh luận của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nhận thấy:

Về tố tụng:

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ việc:* Bà M khởi kiện yêu cầu bà C trả nợ vay. Bị đơn có nơi cư trú tại khu vực khóm Châu Quới, phường Châu Phú B, thành phố K, tỉnh An Giang nên yêu cầu kiện khởi kiện của bà M thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố K theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung:

[2] Về vốn vay: Bà M và bà C giao kết hợp đồng vay tiền trên cơ sở tự nguyện, nội dung không trái pháp luật, đạo đức xã hội, các bên tham gia đều có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa các bên. Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà C thống nhất có nợ bà M vốn vay là 1.600.00.000 (*một tỷ sáu trăm triệu*) đồng. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do bà C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vay là có căn cứ pháp luật quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015, xét chấp nhận.

[3] Về tiền lãi đã trả: Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn cho rằng khi vay bà C chưa trả lãi. Bà C cho rằng đã trả lãi nhưng không nhớ đã trả

được bao nhiêu và không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh. Đồng thời không có yêu cầu đối với tiền lãi đã đóng nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4] Về phương thức thanh toán: Bà M yêu cầu bà C trả một lần hết toàn bộ số nợ, bà C xin trong thời hạn 06 tháng để bán nhà trả nợ và nếu chưa bán được thì xin tiếp tục gia hạn 06 tháng sau. Việc gia hạn thời hạn trả nợ không được bà M đồng ý nên không có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, phương thức thanh toán sẽ tiếp tục được xem xét ở giai đoạn thi hành án.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn có trách nhiệm trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bà C là người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn nộp án phí nên thuộc trường hợp được miễn nộp án phí theo quy định pháp luật.

Nguyên đơn được chấp nhận yêu cầu kiện nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả tạm ứng án phí đã nộp cho nguyên đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463 và 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 147, Điều 244, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Xuân M.

Buộc bà Nguyễn Thị Thanh C có trách nhiệm trả cho bà Phan Thị Xuân M số tiền 1.600.000.000 (một tỷ sáu trăm triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phan Thị Xuân M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho bà M số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai 0002228 ngày 20 tháng 6 năm 22 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Châu Đốc.

Bà Nguyễn Thị Thanh C là người cao tuổi và có đơn yêu cầu miễn nộp án phí nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát TPCĐ (1);
- Viện kiểm sát tỉnh An Giang (1);
- Tòa án tỉnh An Giang (1);
- Thi hành án DS TPCĐ (1);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1),
- Lưu văn phòng (1).

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Đại Nam